

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 23-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Hải.

Ông Nguyễn Xuân Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Q; sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nơi ở: đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn N (chết) và bà: Mai Thị T (là người khiếm thính); có vợ: Phạm Ngọc Thanh V và 01 con sinh năm 2021; tiền án: 02 (ngày 10/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 161/2015/HSST, ngày 17/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 159/2019/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 82/2007/HSST (đã xóa án tích); bị bắt giữ ngày: 19/01/2022.

(Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh Q:

Ông Võ Đan M – Luật sư của Văn phòng Luật sư Quỳnh Thi thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

Bà Lục Vũ Quỳnh A – Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường X, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Nguyễn Thanh T – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Trần Minh T – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư H, khu phố H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Bà Phạm Ngọc Thanh V – Sinh năm: 2001 (có mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Bà Y Kim P – Sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/01/2022, tại trước nhà số 436/2B đường 3/2, Phường 12, Quận 10, sau khi nhìn thấy bà Lục Vũ Quỳnh A đang dừng xe và ngồi trên xe mô tô sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, Huỳnh Minh Q điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 50N2-155.48 đi từ phía sau lên áp sát bên tay phải của bà A và dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên tay của bà A, rồi tăng ga bỏ chạy thoát ra hướng đường 3/2; Q cất chiếc điện thoại vào túi quần bên trái và đi qua nhiều tuyến đường; khi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Mai Thy địa chỉ: Số 69 đường Hùng Vương, Phường 4, Quận 5, Q bán chiếc điện thoại cho ông Nguyễn Thanh T với giá 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà Lục Vũ Quỳnh A đến Công an Phường 12 Quận 10 trình báo sự việc; Công an Phường 12 Quận 10 lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Đến 10 giờ 00 phút ngày 19/10/2022, khi Q đang điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số: 50N2-155.48 lưu thông trên đường 3/2 gần đến giao lộ đường 3/2 - Cao Thắng Quận 10, thì bị trình sát Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính, mời về trụ sở Công an Phường 12 Quận 10 làm việc và Q đã khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà A vào ngày 16/01/2022 tại trước nhà số 436/2B đường 3/2, Phường 12, Quận 10.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q và tiến hành cho Q chỉ điểm nơi nơi bán điện thoại. Ông Nguyễn Thanh T giao nộp lại chiếc điện thoại di động đã mua của Q cho Cơ quan điều tra Công an Quận 10.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen 64GB, tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự số 1010/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 kết luận: Trị giá 7.470.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Huỳnh Minh Q về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Huỳnh Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Riêng đối với Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra: Q và Nguyễn Thanh T đều khai nhận khi bán điện thoại di động, Q nói với T là điện thoại do Q lượm được, nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen 64 GB, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà Lục Vũ Quỳnh A.

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Dream biển số: 50N2-155.48; qua điều tra xác định: Xe do ông Trần Minh T đứng tên hợp đồng mua bán với chủ sở hữu cũ và có chứng thực; sau đó vợ của Q là bà Phạm Ngọc Thanh V mượn 20.000.000 đồng của mẹ ruột mình là Y Kim P để mua chiếc xe trên và nhờ Q đứng tên giấy ủy quyền do ông Trần Minh T ký có chứng thực (vì lúc đó bà V đang mang thai không thuận tiện đi lại); việc Q sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, bà V và bà Phụng không biết, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Riêng đối với: 01 áo thun màu xám lông chuột, 01 quần Jean màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu đen; là quần áo mà Q mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lục Vũ Quỳnh A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì; Nguyễn Thanh T không yêu cầu lấy lại số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 38/CT-VKSQ10 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Huỳnh Minh Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai và ý kiến của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Huỳnh Minh Q từ 04 năm đến 05 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa:

Thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình đáng thương (bị cáo có cha mẹ ruột đều là người khiếm thính). Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, khoan hồng và xử bị cáo mức án thấp nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì bổ sung cho nội dung lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì; đề nghị trả lại chiếc xe cho bà Phạm Ngọc Thanh V quản lý vì đây là tài sản riêng của bà V, sử dụng để nuôi con, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

- Ý kiến của bà Phụng: Xin trả lại xe cho Vy, vì đây là tài sản riêng của Vy, để làm phương tiện nuôi con.

- Ý kiến của bà V: Xin trả lại xe cho tôi, vì đây là tài sản riêng của tôi, để làm phương tiện nuôi con.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Minh Q thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 7.470.000 đồng của bị hại ngay trên đường phố; đồng thời bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 161/2015/HSST, ngày 17/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 159/2019/HSST, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, nên lần thực hiện hành vi này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tiền án, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), bị cáo đã khai ra nơi bán tài sản để cơ quan điều tra thu hồi lại tài sản trả lại cho bị hại, làm giảm bớt tác hại của tội phạm, hoàn cảnh gia đình đáng thương (bị cáo có cha mẹ ruột đều là người khiếm thính, cha đã chết và bị cáo phải phụng dưỡng mẹ ruột); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, a khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh đáng thương và khó khăn của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Dream biển số: 50N2-155.48 (loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: DREAM II, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: C100M0227606, số máy: C100ME0227606); qua

điều tra xác định: Xe do ông Trần Minh T đứng tên hợp đồng mua bán với chủ sở hữu cũ và có chứng thực; sau đó vợ của Q là bà Phạm Ngọc Thanh V mượn 20.000.000 đồng của mẹ ruột mình là Y Kim P để mua chiếc xe trên và nhờ Q đứng tên giấy ủy quyền do ông Trần Minh T ký có chứng thực (vì lúc đó bà V đang mang thai không thuận tiện đi lại); việc Q sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, bà V và bà Phụng không biết; nay phía bà Phụng, bà V đề nghị giao chiếc xe trên cho bà V quản lý, đồng thời phía bị cáo Q cũng đồng ý giao trả chiếc xe trên bà V quản lý vì đây là tài sản riêng của bà V; vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giao trả chiếc xe trên cho bà Phạm Ngọc Thanh V quản lý.

Riêng đối với: 01 áo thun màu xám lông chuột, 01 quần Jean màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu đen; là quần áo mà Q mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm a, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Minh Q;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giao bà Phạm Ngọc Thanh V quản lý: 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số: 50N2-155.48 (loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: DREAM II, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: C100M0227606, số máy: C100ME0227606).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun màu xám lông chuột, 01 quần Jean màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật